TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày: 15/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Vũ Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Minh Khiết, bà Lê Thị Tý

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** bà Đặng Thị Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2024/TLST-HS ngày 20/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST-HS ngày 01/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Công T; Sinh năm: 1978, tại Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 5x/6x/xx NQY, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 5x/6x/xx1 NQY, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Phạm Hồng P, sinh năm: 1945; Họ tên mẹ: Võ Thị B, sinh năm: 1950; Vợ: Nguyễn Lê Thục H, sinh năm: 1978; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 15/12/2023, tạm giam từ ngày 24/12/2023 đến ngày 18/01/2024, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay *(Bị cáo có mặt)*;

2. Nguyễn Lê Thục HN; Sinh năm: 1978, tại Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 5x/6x/xx NQY, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 5x/xx/xx NQY, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Họ tên cha: Nguyễn Kim V, sinh năm: 1955; Họ tên mẹ: Lê Thị V, sinh năm: 1955; Chồng: Phạm Công T, sinh

năm: 1978; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 15/12/2023, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 22/12/2023, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/12/2023 đến nay *(Bị cáo có mặt)*;

3. Nguyễn Tấn H; Sinh năm: 1974, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 24x/4x/x TĐ, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 24x/4x/x TĐ, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Họ tên cha: Nguyễn Văn C (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị G (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Dung, sinh năm: 1975 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 15/12/2023, tạm giam từ ngày 24/12/2023 đến ngày 18/01/2024, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay *(Bị cáo có mặt)*;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đặng Hoàng H, Sinh năm 1987; Địa chỉ: 29x/x/x TC, phường xx, quận TB, TP.Hồ Chí Minh, Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Hoàng H và Phạm Công T có quen biết từ trước, do có nhu cầu cần vay vốn để hợp tác kinh doanh với bạn bè nên ngày 09/3/2021, H đã vay 500.000.000 đồng của T với lãi suất hằng ngày là 0,3%, cứ 10 ngày thì H trả lãi 10.500.000 đồng, hoặc 12 ngày thì trả lãi 12.000.000 đồng, chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của H mở tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong số 00063934xxx và Ngân hàng TMCP Á Châu số 19902xxx qua tài khoản của T mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu số 060239214xxx.

Từ ngày 16/3/2021 đến ngày 17/01/2022, T đã cho H vay tổng cộng 42 dây vay với số tiền gốc cố định là 500.000.000 đồng, chỉ trả lãi, không trả tiền gốc, thời hạn từ 07 ngày đến 12 ngày. Lãi suất cho vay của T là 0,3%/ngày, tương đương 109,5%/năm, vượt quá 89,5%/năm so với lãi suất quy định của Bộ luật dân sự (lãi suất không được vượt quá 20%/năm). Tổng số tiền lãi T đã thu của 42 dây vay là 453.000.000 đồng, trong đó lãi suất cho phép theo quy định của Bộ luật dân sự là 82.191.781 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 370.808.219 đồng.

Sau đó, ngày 27/01/2022 và 29/01/2022, H đã chuyển 2 đợt với tổng số tiền 200.000.000 đồng để trả tiền gốc cho T và còn nợ lại T số tiền 300.000.000 đồng và sau đó, H ngưng không trả gốc, lãi cho T nữa.

Ngoài ra, Đặng Hoàng H cũng vay tiền của Nguyễn Lê Thục HN (vợ của bị can Phạm Công T) cũng với lãi suất 0,3%/ngày. H giao dịch với HN thông qua tài khoản ngân hàng của H chuyển vào tài khoản của HN số 060039965xxx mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu.

Từ ngày 06/4/2021 đến 06/8/2021, HN có cho H vay tổng số lần vay là 99 lần, với số tiền gốc dao động từ 300.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng, lãi suất từ 0,3% đến 0,4% theo ngày, tương đương 109,5% đến 146%/năm, vượt quá 89,5% đến 126%/năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Số tiền thu lãi thực tế đã thu của 99 lần vay là 787.800.000 đồng, số tiền lãi thu lợi cho phép theo quy định của Bộ luật dân sự là 138.904.110 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 648.895.890 đồng.

Tính đến ngày 06/8/2021, HN không chuyển khoản cho H vay nữa và thời điểm này H còn nợ của HN 3 dây với tổng số tiền là 1.100.000.000 đồng. H tiếp tục trả lãi suất cho HN đến ngày 07/01/2022, H còn nợ HN số tiền 1.100.000.000 đồng. Sau đó H chuyển nhượng thửa đất của mình tại địa chỉ: Lô x-20, đường số x, khu dự án TH, huyện HM cho T và thống nhất đã tất toán các khoản vay với HN và T.

Do H có nhu cầu vay vốn cao nên Phạm Công T giới thiệu cho H đến gặp vay tiền của Nguyễn Tấn H, việc thỏa thuận vay tiền giữa H và H do hai bên tự quyết định, T không biết và không tham gia vào các lần vay. H và H thỏa thuận thời hạn vay là 07 ngày, với lãi suất 0,3%/ngày, thỏa thuận thanh toán chuyển khoản vay và trả gốc, lãi thông qua tài khoản ngân hàng TPBank, số: 04246124xxx, ngân hàng ACB số: 71285xxx của Nguyễn Tấn H và ngân hàng TPBank số: 00063934xxx, ngân hàng ACB số: 19902xxx của Đặng Hoàng H.

Từ ngày 20/01/2021 đến 13/8/2021, H có cho H vay 188 lần với số tiền gốc dao động từ 100.000.000 đồng đến 1.100.000.000 đồng, lãi suất từ 0,3% đến 0,38% theo ngày, tương đương 109,5% đến 140,7%/năm, vượt quá 89,5% đến 120,7%/năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Số tiền thu lãi thực tế đã thu của 188 lần vay là 2.256.300.000 đồng, số tiền lãi thu lợi cho phép theo quy định của Bộ luật dân sự là 411.561.644 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 1.844.738.356 đồng.

Tính đến ngày 13/8/2021, H không chuyển khoản cho H vay nữa và thời điểm này H còn nợ của H 6 dây, với tổng số tiền là 3.150.000.000 đồng. Do mất khả năng trả gốc, H chỉ tiếp tục trả lãi suất cho H đến ngày 08/01/2022 và sau đó H đã chuyển khoản trả gốc cho H thêm 1.750.000.000 đồng, hiện H còn nợ H số tiền 1.400.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Tấn H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, có sử dụng số thuê bao: 0915741xxx, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Thu giữ của Phạm Công T: 01 (một) điện thoại di động có số thuê bao 0902733xxx, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Thu giữ của Nguyễn Lê Thục HN: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, có số thuê bao 0983617xxx, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Hoàng H không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với Nguyễn Lê Thục HN, Phạm Công T. Đối với Nguyễn Tấn H, do anh H còn nợ H 1.400.000 đồng nhưng H đã thu lợi vượt quá quy định của pháp luật nên H yêu cầu cấn trừ số tiền nợ còn lại, H phải trả lại cho H số tiền lãi chênh lệch đã thu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân bị cáo Nguyễn Lê Thục HN, Phạm Công T và Nguyễn Tấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người vay Đặng Hoàng H cùng các chứng cứ khác của vụ án.

Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 18/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Lê Thục HN, Phạm Công T và Nguyễn Tấn H ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Lê Thục HN, Phạm Công T và Nguyễn Tấn H, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Thục HN, Phạm Công T và Nguyễn Tấn H phạm vào tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* và đề nghị xử phạt bị cáo T với mức án từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo HN với mức án từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo H với mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự đề nghị phạt tiền Phạm Công T 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; Nguyễn Lê Thục HN 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, Nguyễn Tấn H 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng. Về trách nhiệm dân sự: Không.

Các bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Lê Thục HN, Phạm Công T và Nguyễn Tấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi: Từ khoảng tháng 01/2021 đến tháng 01/2022, Nguyễn Lê Thục HN, Phạm Công T và Nguyễn Tấn H đã cho Đặng Hoàng H vay tiền với lãi suất từ 0,3% đến 0,4% theo ngày, tương đương 109,5% đến 146%/năm, vượt quá 89,5% đến 126%/năm so với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Cụ thể:

Phạm Công T đã cho H vay tổng cộng 42 dây vay với số tiền gốc cố định là 500.000.000 đồng, chỉ trả lãi, không trả tiền gốc, thời hạn từ 07 ngày đến 12 ngày, lãi suất từ 0,3%/ngày, tương đương 109,5%/năm, vượt quá 89,5%/năm so với lãi suất quy định của Bộ luật dân sự (lãi suất không được vượt quá 20%/năm). Tổng số tiền lãi đã thu là 453.000.000 đồng, trong đó lãi suất cho phép theo quy định của Bộ luật dân sự là 82.191.781 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 370.808.219 đồng.

Nguyễn Lê Thục HN cho H vay 99 lần với số tiền gốc dao động từ 300.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng, lãi suất từ 0,3% đến 0,4% theo ngày, tương đương 109,5% đến 146%/năm, vượt quá 89,5% đến 126%/năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Số tiền thu lãi thực tế đã thu của 99 lần vay là 787.800.000 đồng, số tiền lãi thu lợi cho phép theo quy định của Bộ luật dân sự là 138.904.110 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 648.895.890 đồng.

Nguyễn Tấn H cho H vay 188 lần với số tiền gốc dao động từ 100.000.000 đồng đến 1.100.000.000 đồng, lãi suất từ 0,3% đến 0,38% theo ngày, tương đương 109,5% đến 140,7%/năm, vượt quá 89,5% đến 120,7%/năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Số tiền thu lãi thực tế đã thu của 188 lần vay là 2.256.300.000 đồng, số tiền lãi thu lợi cho phép theo

quy định của Bộ luật dân sự là 411.561.644 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 1.844.738.356 đồng.

Sau đó, các bị cáo bị phát hiện bắt giữ, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Lê Thục HN, Phạm Công T và Nguyễn Tấn H đã phạm vào tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*, tội phạm và hình phạt được quy định khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo HN, T và H về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo HN, T và H thuộc trường hợp cố ý phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, gây mất trật tự an toàn xã hội mà còn gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội nơi công cộng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự đề nghị phạt tiền Phạm Công T 20.000.000 đồng; Nguyễn Lê Thục HN 40.000.000 đồng, Nguyễn Tấn H 60.000.000 đồng.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Đối với khoản vay mà các bị cáo cho anh Đặng Hoàng H vay thì đây là số tiền được sử dụng vào việc phạm tội cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước, nên buộc các bị cáo HN, T và H nộp lại số tiền gốc đã sử dụng để cho vay lãi nặng, cụ thể: Bị cáo HN phải nộp lại là 1.100.000.000 (Một tỷ một trăm triệu) đồng, bị

cáo T là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu) đồng, bị cáo H là 3.150.000.000 đồng (Ba tỷ một trăm năm mươi triệu) đồng;

Đối với số tiền lãi các bị cáo được hưởng theo quy định của Bộ luật Dân sự, cụ thể: Phạm Công T là 82.191.781 (Tám mươi hai triệu một trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi mốt) đồng, Nguyễn Lê Thục HN là 138.904.110 (Một trăm ba mươi tám triệu chín trăm lẻ bốn nghìn một trăm mười một) đồng, Nguyễn Tấn H là 411.561.644 (Bốn trăm mười một triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm bốn mươi bốn) đồng, buộc các bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính, các bị cáo phải hoàn trả cho bị hại Đặng Hoàng H, cụ thể: Phạm Công T phải hoàn trả 370.808.219 (Ba trăm bảy mươi triệu tám trăm lẻ tám nghìn hai trăm mười chín) đồng; Nguyễn Lê Thục HN phải hoàn trả 648.895.890 (Sáu trăm bốn mươi tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi) đồng; Nguyễn Tấn H phải hoàn trả 1.844.738.356 (Một tỷ tám trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu) đồng. Riêng bị cáo H, do anh H còn nợ của bị cáo H số tiền gốc là 1.400.000.000 đồng nên anh H phải trả lại cho bị cáo số tiền này, cấn trừ nghĩa vụ, bị cáo H phải hoàn trả cho anh H số tiền chênh lệch là 444.738.356 (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu) đồng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Đặng Hoàng H yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả cho anh, cụ thể: Phạm Công T phải hoàn trả 370.808.219 (Ba trăm bảy mươi triệu tám trăm lẻ tám nghìn hai trăm mười chín) đồng; Nguyễn Lê Thục HN phải hoàn trả 648.895.890 (Sáu trăm bốn mươi tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi) đồng; Nguyễn Tấn H phải hoàn trả 1.844.738.356 (Một tỷ tám trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu) đồng. Riêng bị cáo H, do anh H còn nợ của bị cáo H số tiền gốc là 1.400.000.000 đồng nên anh H phải trả lại cho bị cáo số tiền này, cấn trừ nghĩa vụ, bị cáo H phải hoàn trả cho anh H số tiền chênh lệch là 444.738.356 (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu) đồng. Hội đồng xét xử xét yêu cầu của anh H là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, có số thuê bao: 0915741xxx, bị cáo Nguyễn Tấn H sử dụng để liên lạc cho vay. Hội đồng xét xử xét vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0902733xxx, bị cáo Phạm Công T sử dụng để liên lạc cho vay. Hội đồng xét xử xét vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, có số thuê bao 0983617xxx, bị cáo Nguyễn Lê Thục HN sử dụng để liên lạc cho vay. Hội đồng xét xử xét vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Bị cáo Nguyễn Lê Thục HN, Phạm Công T và Nguyễn Tấn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Phạm Công T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Công T cho Ủy ban nhân dân phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Thục HN 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Lê Thục HN cho Ủy ban nhân dân phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 02 (Hai) năm tù về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn H cho Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường

hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp:

+ Buộc bị cáo Phạm Công T phải nộp lại số tiền gốc đã cho vay lãi nặng 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng, số tiền lãi bị cáo được hưởng theo mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 82.191.781 (Tám mươi hai triệu một trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi mốt) đồng để sung quỹ Nhà nước;

+ Buộc bị cáo Nguyễn Lê Thục HN phải nộp lại số tiền gốc đã cho vay lãi nặng 1.100.000.000 (Một tỷ một trăm triệu) đồng, số tiền lãi bị cáo được hưởng theo mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 138.904.110 (Một trăm ba mươi tám triệu chín trăm lẻ bốn nghìn một trăm mười một) đồng để sung quỹ Nhà nước;

+ Buộc bị cáo Nguyễn Tấn H phải nộp lại số tiền gốc đã cho vay lãi nặng 3.150.000.000 (Ba tỷ một trăm năm mươi triệu) đồng, số tiền lãi bị cáo được hưởng theo mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 411.561.644 (Bốn trăm mười một triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm bốn mươi bốn) đồng để sung quỹ Nhà nước;

+ Buộc bị cáo Phạm Công T trả cho anh Đặng Hoàng H số tiền thu lợi bất chính là 370.808.219 (Ba trăm bảy mươi triệu tám trăm lẻ tám nghìn hai trăm mười chín) đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Lê Thục HN trả cho anh Đặng Hoàng H số tiền thu lợi bất chính là 648.895.890 (Sáu trăm bốn mươi tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi) đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Tấn H trả cho anh Đặng Hoàng H số tiền thu lợi bất chính là 444.738.356 (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu) đồng.

3. Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, có số thuê bao: 0915741xxx của bị cáo Nguyễn Tấn H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0902733xxx của bị cáo Phạm Công T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, có số thuê bao 0983617612 của bị cáo Nguyễn Lê Thục HN .

(Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số NK24/125TV ngày 19/3/2024)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Lê Thục HN, Phạm Công T và Nguyễn Tấn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CQĐTCA Q.Bình Tân;
- CQ THAHSCA Q.Bình Tân;
- NTG CA Q.Bình Tân;
- Phòng PV06- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án –Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Vũ Thanh Phương